TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **602**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Bị đơn: Chị Đặng Thị Tuyết T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 0 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Tuyết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Tuyết T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Nam D, sinh ngày 12/02/2009 cho chị Đặng Thị Tuyết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D sau khi ly hôn với số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Tuyết T xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn và 50% án phí cấp dưỡng nuôi con với tổng cộng số tiền là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Thành L tự nguyện chịu toàn bộ án phí và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003408 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh L đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận Lộc, thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam